TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 844/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 11 - 2019
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Bé

2/ Ông Nguyễn Hoàng Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 631/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Đặng Văn S**,** sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tường V đã trình bày: Chị và anh Đặng Văn S cưới nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2014 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn, tháng 6/2015 vợ chồng ly thân đến tháng 8/2017 về sống chung để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chỉ hàn gắn thời gian ngắn. Đến tháng

9/2018 chị nộp đơn ly hôn sau đó chị rút đơn cho cơ hội hàn gắn nhưng anh S không thực hiện được. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh S không lo làm ăn, không lo cho vợ con, thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ chồng đã có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó, chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị V xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị V và anh S có 02 người con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 26/11/2004 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 10/10/2010, khi ly hôn chị V yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đặng Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gởi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70, 17, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và nội quy phiên tòa theo quy định tại các điều 70, 17, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V. Cho chị V được ly hôn với anh S. Về con chung: Hiện con chung còn nhỏ chị V đang nuôi con nên giao chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 2 người con chung là phù hợp, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn S được Tòa án tống đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh S vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Văn S cưới nhau năm 2004 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh S, chị V sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì chị V, anh S phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau.

Cụ thể anh S không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc, gây nợ nần cho gia đình, chị V cũng đã ly thân và về sống chung lại để cho cơ hội anh S sửa đổi nhưng anh S không thực hiện được, thậm chí chị V đã có làm đơn xin ly hôn gởi Tòa án nhưng cũng cho anh S về sửa đổi nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau. Xét thấy, tình cảm giữa chị V và anh S đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị V có cho cơ hội anh S sửa đổi nhiều lần nhưng anh S không thực hiện. Nay anh S biết chị V xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do đó, nay chị V xin ly hôn với anh S là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tường V, cho chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Đặng Văn S.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Văn S có 02 người con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 26/11/2004 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 10/10/2010, khi ly hôn chị V yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện các con còn nhỏ đang sống chung với chị V, được chị V chăm sóc chu đáo, chị V cũng đủ khả năng nuôi con về mọi mặt, các con cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị V, cho chị V được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tường V. Cho chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn anh Đặng Văn S.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 26/11/2004 và Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 10/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Tường V được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu.

Anh Đặng Văn S có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01260 ngày 09 – 9 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Thúy